

Số: 13J /QĐ-BTC

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Thể lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh
lần thứ X, năm 2024 - 2025

BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT
TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 30/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh - Cơ quan thường trực Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh tại Văn bản số 159/LHH-KHCN ngày 03/10/ năm 2024 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ban Tổ chức Hội thi (tại Văn bản xin ý kiến số 149/LHH-KHCN ngày 13/9/2024 của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh lần thứ X, năm 2024 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội, hiệp hội của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Hội đồng giám khảo Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *leee*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Liên hiệp các Hội KH&KT VN (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- V0, V2; VX1, TM3;
- Lưu: VT, VX6.
QĐ24.39

TM. BAN TỔ CHỨC HỘI THI
TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Cao Tường Huy

1. The first part of the report is a summary of the work done during the year.

2. The second part is a detailed account of the work done during the year.

3. The third part is a list of the names of the persons who have been employed during the year.

4. The fourth part is a list of the names of the persons who have been employed during the year.

5. The fifth part is a list of the names of the persons who have been employed during the year.

6. The sixth part is a list of the names of the persons who have been employed during the year.

7. The seventh part is a list of the names of the persons who have been employed during the year.

8. The eighth part is a list of the names of the persons who have been employed during the year.

9. The ninth part is a list of the names of the persons who have been employed during the year.

10. The tenth part is a list of the names of the persons who have been employed during the year.

11. The eleventh part is a list of the names of the persons who have been employed during the year.

12. The twelfth part is a list of the names of the persons who have been employed during the year.

13. The thirteenth part is a list of the names of the persons who have been employed during the year.

14. The fourteenth part is a list of the names of the persons who have been employed during the year.

THẺ LỆ
Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh lần thứ X, năm 2024 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 131/QĐ-BTC ngày 09/10/2024
của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh)

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh lần thứ X, năm 2024 - 2025 (sau đây gọi tắt là Hội thi) được tổ chức nhằm:

- Cụ thể hóa các chỉ đạo Tỉnh ủy tại Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 28/4/2023, Chương trình hành động số 2163/CTr-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, đẩy mạnh hoạt động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống, an ninh và quốc phòng, từ đó thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo của đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, nhà sáng chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang, công nhân, nông dân, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Quảng Ninh.

- Tuyển chọn các đề tài, giải pháp có tính mới, tính sáng tạo và mang lại hiệu quả cao góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để trao giải tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ X, năm 2024 - 2025; lựa chọn các sản phẩm đạt giải cao gửi tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc và Giải thưởng Sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam.

- Tôn vinh các tổ chức, cá nhân có đề tài, giải pháp hữu ích, sáng tạo nổi bật, đem lại lợi ích thiết thực, hiệu quả cho cơ quan, đơn vị, góp phần phục vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Cơ quan tổ chức

- Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh.

- Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh tổ chức triển khai Hội thi trên địa bàn toàn tỉnh.

- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh là cơ quan thường trực Ban Tổ chức Hội thi, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh triển khai Hội thi trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thẻ lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định.
2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc.
3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc.
4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.
5. Trưởng nhóm tác giả, chủ nhiệm đề tài, giải pháp dự thi là người chủ trì nghiên cứu, sáng tạo đề tài, giải pháp có tỷ lệ % đóng góp nhiều nhất trong số các thành viên nhóm tác giả dự thi.

Điều 4. Lĩnh vực thi

Tất cả các giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), đề tài nghiên cứu khoa học (gọi tắt là đề tài) phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội, an ninh và quốc phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn quy định tại Thể lệ này đều có quyền tham dự Hội thi. Các đề tài, giải pháp dự thi đăng ký theo 6 lĩnh vực sau đây:

1. Lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường

- Các đề tài, giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp; nâng cao hiệu quả quản lý, nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa các giống có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất; ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa để nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, tăng hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích đất nông nghiệp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông nghiệp; phát triển công nghệ bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Các phương pháp, quy trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật mới sản xuất các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và sản phẩm công nghệ sinh học phục vụ trong các ngành nông, lâm, ngư nghiệp và bảo vệ môi trường;

- Chế tạo mới; nghiên cứu, cải tiến dụng cụ, máy móc, thiết bị phục vụ nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản,...;

- Tạo lập và thuần hóa các giống cây trồng, vật nuôi mới thích ứng với điều kiện khí hậu ở địa phương (đặc biệt là trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng);

- Các giải pháp, mô hình sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật có cách làm sáng tạo hoặc tạo sự khác biệt mang lại hiệu quả cao;

- Các đề tài, giải pháp về xây dựng nông thôn mới;

- Các đề tài, giải pháp thúc đẩy sản xuất, quảng bá, tiêu thụ, phát triển sản phẩm thuộc Chương trình “mỗi xã, phường một sản phẩm” của tỉnh Quảng Ninh;

- Các đề tài, giải pháp về quản lý, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải;

- Các đề tài, giải pháp về bảo tồn đa dạng sinh học, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu;

- Các đề tài, giải pháp hợp lý hoá sản xuất trong các ngành nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường;

- Các đề tài, giải pháp về nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường khác.

2. Lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng

- Các đề tài, giải pháp cải tiến, hợp lý hóa sản xuất trong ngành công nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng;

- Chế tạo mới; nghiên cứu, cải tiến các phụ tùng, máy móc, thiết bị, công nghệ, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất; sản xuất các phụ tùng, máy móc, thiết bị thay thế hàng nhập khẩu, phục vụ sản xuất, đời sống, quốc phòng và an ninh;

- Các đề tài, giải pháp thiết kế, thi công, cải tạo, nâng cấp các công trình xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả;

- Các phương pháp, quy trình, công nghệ mới thi công các công trình xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả;

- Các đề tài, giải pháp, quy trình, công nghệ sản xuất, sử dụng vật liệu, kết cấu mới trong xây dựng, giao thông mang lại hiệu quả kinh tế, kỹ thuật cao, bền vững;

- Các đề tài, giải pháp phòng ngừa, hạn chế, khắc phục ùn tắc, tai nạn giao thông;

- Các đề tài, giải pháp về công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng khác.

3. Lĩnh vực vật liệu, hóa chất, năng lượng

- Các đề tài, giải pháp tạo ra các loại vật liệu, hóa chất, năng lượng mới, thân thiện với môi trường, phục vụ sản xuất, đời sống, quốc phòng và an ninh;

- Các đề tài, giải pháp nhằm tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng trong sản xuất và đời sống; sử dụng nguồn nguyên, nhiên vật liệu sạch thay thế nguyên, nhiên vật liệu cũ góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững;

- Chế tạo mới, cải tiến máy móc, thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng mới;

- Các đề tài, giải pháp về vật liệu, hóa chất, năng lượng khác.

4. Lĩnh vực y dược

- Các quy trình, giải pháp, phương pháp mới, tiên tiến ứng dụng trong phòng và điều trị bệnh đạt hiệu quả kinh tế xã hội cao hơn;

- Các giải pháp, công nghệ mới ứng dụng trong phòng chống và điều trị các bệnh, dịch nguy hiểm; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Chế tạo mới; nghiên cứu cải tiến các trang, thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh;

- Các đề tài, giải pháp về chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe cộng đồng, phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường,...

- Các đề tài, giải pháp trong khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân,...

- Các quy trình, công nghệ mới và các giải pháp cải tiến công nghệ để sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng và sinh phẩm y tế;

- Các đề tài, giải pháp trong sản xuất, chế biến, bảo quản dược liệu;

- Các đề tài, giải pháp về y dược khác.

5. Lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông

- Các đề tài, giải pháp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông trong tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế, đời sống xã hội, quốc phòng và an ninh;

- Chế tạo mới, nghiên cứu, cải tiến các hệ thống, thiết bị, công nghệ, phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành, sản xuất hoặc giải quyết các vấn đề kỹ thuật của những lĩnh vực khác nhau;

- Chế tạo mới, nghiên cứu, cải tiến các sản phẩm, giải pháp phục vụ chuyển đổi số, chính quyền điện tử, đô thị thông minh; giải pháp đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; các giải pháp đổi mới mô hình quản lý, sản xuất, tối ưu hóa mô hình kinh doanh, thiết lập chuỗi cung ứng và hậu cần thông minh; các giải pháp giải quyết nhanh thảm họa thiên tai, dịch bệnh;

- Các đề tài, giải pháp về công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông khác.

6. Lĩnh vực quản lý nhà nước, giáo dục và đào tạo

- Các đề tài, giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết công việc trong nội bộ cơ quan nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ các tổ chức, cá nhân có giao dịch hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật;

- Các đề tài, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo như: Cải tiến phương pháp dạy và học; biên soạn, cải tiến giáo trình; cải tiến phương pháp quản lý,... mang lại hiệu quả, chất lượng dạy và học cao hơn các phương pháp đã biết;

- Các đề tài, giải pháp quản lý đào tạo, giáo dục và giảng dạy, đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Nghiên cứu, cải tiến, chế tạo đồ chơi phục vụ cho nhu cầu học tập, giải trí của trẻ em, đồ dùng, trang thiết bị phục vụ dạy và học trong các trường học;
- Các đề tài, giải pháp về quản lý nhà nước, giáo dục và đào tạo khác.

Điều 5. Đối tượng dự thi

1. Cá nhân dự thi: Tất cả cá nhân người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp, có các đề tài, giải pháp là kết quả của hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học và công nghệ, được tạo ra và áp dụng thực tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm 2019 trở lại đây, đáp ứng các yêu cầu, quy định của Thẻ lệ này, đều có quyền tham dự Hội thi với tư cách cá nhân (tác giả đề tài, giải pháp dự thi) hoặc nhóm tác giả đề tài, giải pháp dự thi.

Trong trường hợp tác giả hoặc nhóm tác giả tạo ra đề tài, giải pháp do Nhà nước hoặc cơ quan, đơn vị (gọi chung là tổ chức) giao nhiệm vụ để thực hiện hoặc đầu tư kinh phí để thực hiện thì tác giả hoặc nhóm tác giả được dự thi nếu được tổ chức đó cho phép bằng văn bản.

2. Tổ chức đứng tên dự thi: Mọi tổ chức được cấp phép hoạt động theo pháp luật Việt Nam đầu tư nhân lực, kinh phí, trang thiết bị để tạo ra đề tài, giải pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm 2019 trở lại đây đều có quyền đứng tên tham dự Hội thi. Trong trường hợp này, những người trực tiếp tham gia sáng tạo ra đề tài, giải pháp được tổ chức đứng tên dự thi đăng ký là tác giả hoặc nhóm tác giả của đề tài, giải pháp dự thi đó.

3. Mỗi cá nhân, tổ chức có thể đứng tên một hoặc nhiều đề tài, giải pháp dự thi.

Điều 6. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá đề tài, giải pháp dự thi

1. Yêu cầu đối với đề tài, giải pháp dự thi

- Các đề tài, giải pháp, công trình đã đạt giải các hội thi, cuộc thi, giải thưởng về khoa học công nghệ và kỹ thuật như: Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ; Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ; Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam và các tỉnh, thành phố; Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc và các tỉnh, thành phố; Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc, các tỉnh, thành phố và cấp huyện; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật (cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện) học sinh trung học không được tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh lần thứ X, năm 2024 - 2025.

- Đề tài, giải pháp dự thi được xem là mới, tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi đáp ứng các yêu cầu sau: Không được trùng với đề tài, giải pháp của người khác đã được công bố trên bất kỳ nguồn thông tin nào như: bộ lọc công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật, trên các phương tiện thông tin, truyền thông, Internet, trang mạng xã hội đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được; đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp

dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến; chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

- Không xem xét chấm điểm những đề tài, giải pháp dự thi chỉ dừng ở ý tưởng, chưa có sản phẩm cụ thể, chưa có kết quả áp dụng thực tế để làm cơ sở đánh giá khả năng áp dụng, hiệu quả kinh tế - xã hội; các tác phẩm điện ảnh, văn học, nghệ thuật; các đề tài, giải pháp không có sự cải tiến, không có tính mới hoặc sao chép từ các đề tài, giải pháp đã có trước đây; các đề tài, giải pháp vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Các đề tài, giải pháp không phù hợp thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, sức khỏe cộng đồng và có nội dung vi phạm pháp luật không được tham dự Hội thi.

- Các đề tài, giải pháp phải đăng ký phù hợp với lĩnh vực dự thi. Trong quá trình đánh giá, chấm điểm đề tài, giải pháp dự thi, căn cứ nội dung đề tài, giải pháp dự thi và đề xuất của giám khảo, Ban Tổ chức Hội thi có quyền xem xét, điều chỉnh lĩnh vực dự thi của hồ sơ đăng ký dự thi cho phù hợp.

- Mỗi đề tài, giải pháp dự thi có tối đa 06 thành viên tác giả. Chủ nhiệm đề tài/Trưởng nhóm tác giả giải pháp là người chủ trì nghiên cứu, sáng tạo ra đề tài, giải pháp và có tỉ lệ % đóng góp nhiều nhất ($\geq 30\%$) trong số các thành viên tác giả của đề tài, giải pháp dự thi. Các thành viên tác giả có mức đóng góp từ 10% trở lên được tặng Giấy chứng nhận đạt giải của Ban Tổ chức Hội thi.

2. Tiêu chuẩn đánh giá đề tài, giải pháp dự thi

a) Tính mới, tính sáng tạo

- Đề tài, giải pháp dự thi hoàn toàn mới.

- Hoặc có những chi tiết, bộ phận, kỹ thuật của đề tài, giải pháp dự thi được cải tiến, sáng tạo, phát triển từ đề tài, giải pháp đã có từ trước, tạo ra điểm mới, có tính sáng tạo hoặc tạo ra điểm khác biệt và mang lại hiệu quả cao hơn khi áp dụng.

- b) Khả năng áp dụng: Được chứng minh thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng bán hàng hoặc hóa đơn bán hàng; văn bản của cơ quan cấp trên về việc triển khai áp dụng trong ngành, đơn vị.

c) Hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, xã hội:

- Hiệu quả kinh tế: Là lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng đề tài, giải pháp mới vào thực tế. Có bản tính toán kinh tế so với đề tài, giải pháp cũ hoặc những giải pháp tương tự đã biết.

- Hiệu quả kỹ thuật: Thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với kỹ thuật đã biết trước đó.

- Hiệu quả xã hội: Thể hiện khi áp dụng đề tài, giải pháp giúp cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động,...

Điều 7. Hồ sơ dự thi

Hồ sơ dự thi được trình bày rõ ràng trên khổ giấy A4, gồm có: Phiếu dự thi; Bản thuyết minh đề tài, giải pháp dự thi và các tài liệu khác, cụ thể như sau:

1. Phiếu dự thi (theo mẫu Phụ lục 1).
2. Bản thuyết minh đề tài, giải pháp dự thi (theo mẫu Phụ lục 2).
3. Sản phẩm của đề tài, giải pháp; hợp đồng kinh tế, hóa đơn bán hàng; phiếu chứng nhận, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm; bản nhận xét, đánh giá của chuyên gia; biên bản ghi nhận kết quả ứng dụng, thử nghiệm,... có xác nhận của cơ quan quản lý, cơ quan kiểm nghiệm, hội đồng khoa học, đơn vị sử dụng và các tài liệu khác để làm rõ thêm nội dung của đề tài, giải pháp (nếu có).

Điều 8. Nộp, nhận hồ sơ, chấm điểm và trao giải thưởng

1. Hồ sơ dự thi nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin hội thi, cuộc thi, giải thưởng sáng tạo khoa học kỹ thuật và công nghệ tỉnh Quảng Ninh (địa chỉ <https://quangninh.gov.vn/bannganh/lienhiephoi>).

Đối với sản phẩm kèm theo đề tài, giải pháp dự thi, gửi về địa chỉ Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ: Tầng 10, Trụ sở các Ban Xây dựng Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh Quảng Ninh, phường Hồng Hà, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 0203.3619285 - Email: lhquangninh@gmail.com. Sản phẩm sẽ được trả lại sau Lễ tổng kết và trao giải Hội thi nếu người dự thi yêu cầu.

2. Thời gian nhận, chấm điểm và trao giải thưởng Hội thi:

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi: Bắt đầu từ khi công bố Thẻ lệ Hội thi đến hết ngày 15/5/2025. Các hồ sơ nộp sau thời gian này sẽ không được chấp nhận.
- Thời gian chấm điểm các đề tài, giải pháp dự thi: Tháng 7-8/2025;
- Thời gian công bố danh sách dự kiến các đề tài, giải pháp đạt giải Hội thi: Tháng 9/2025;
- Thời gian tổ chức Lễ tổng kết và trao giải Hội thi: Quý IV năm 2025.

3. Các đề tài, giải pháp tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh lần thứ X, năm 2024 - 2025 có tính mới, tính sáng tạo, khả năng áp dụng nhân rộng và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao sẽ được Ban Tổ chức lựa chọn gửi tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc và Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam.

4. Thông tin liên quan đến Hội thi sẽ được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử thành phần (<http://www.quangninh.gov.vn/bannganh/lienhiephoi>) của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

Điều 9. Đánh giá đề tài, giải pháp dự thi

Việc đánh giá, chấm điểm các đề tài, giải pháp tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh lần thứ X, năm 2024 - 2025 thực hiện theo Quy chế đánh giá, chấm điểm các đề tài, giải pháp dự thi do Ban Tổ chức Hội thi ban hành.

Điều 10. Giải thưởng

1. Giải thưởng Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh lần thứ X, năm 2024 - 2025 gồm có:

- 06 Giải Nhất, mỗi giải trị giá: 40 triệu đồng
- 12 Giải Nhì, mỗi giải trị giá: 32 triệu đồng
- 18 Giải Ba, mỗi giải trị giá: 24 triệu đồng
- 30 Giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá: 8 triệu đồng.

Cơ cấu, số lượng giải thưởng cho mỗi lĩnh vực gồm: 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 05 giải Khuyến khích.

Ban Tổ chức Hội thi được quyền điều chỉnh cơ cấu, số lượng giải thưởng giữa các lĩnh vực cho phù hợp với thực tế và kinh phí tổ chức Hội thi.

+ Các đề tài, giải pháp đạt giải ba đến giải nhất được trao tặng Cúp, Giấy chứng nhận đạt giải và kèm theo tiền thưởng.

+ Các đề tài, giải pháp đạt giải khuyến khích được trao tặng Giấy chứng nhận đạt giải và kèm theo tiền thưởng.

2. Khen thưởng

a) Bằng khen:

- Các tác giả, nhóm tác giả đạt giải Nhất Hội thi được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen;

- Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, triển khai, thông tin, tuyên truyền, hưởng ứng tham gia Hội thi được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

b) Giấy khen:

- Các tác giả, nhóm tác giả đạt giải Nhì, Ba Hội thi được đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tặng Bằng khen, Giấy khen;

- Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác tổ chức, triển khai, thông tin, tuyên truyền, hưởng ứng tham gia Hội thi được đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tặng Giấy khen.

3. Ban Tổ chức Hội thi sẽ xem xét, khen thưởng hoặc ủy quyền cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan xem xét, khen thưởng cho những trường hợp đặc biệt (người dự thi có tuổi đời cao nhất, tuổi đời ít nhất; người dân tộc thiểu số; người khuyết tật,...).

Điều 11. Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Hội đồng giám khảo, Tiểu ban giám khảo Hội thi

1. Ban Tổ chức Hội thi quyết định thành lập Ban Thư ký, Hội đồng giám khảo, Tiểu ban giám khảo Hội thi; ban hành Thể lệ, Kế hoạch Hội thi, Quy định về đánh giá, chấm điểm các đề tài, giải pháp dự thi và các văn bản có liên quan đến hoạt động của Hội thi.

2. Ban Tổ chức, Ban Thư ký Hội thi triển khai các hoạt động của Hội thi trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Hội đồng giám khảo, Tiểu ban giám khảo Hội thi gồm các chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học thuộc các lĩnh vực dự thi, giúp Ban Tổ chức Hội thi trong việc xem xét, đánh giá, chấm điểm các đề tài, giải pháp dự thi.

Điều 12. Kinh phí

- Kinh phí tổ chức Hội thi được đảm bảo từ nguồn ngân sách tỉnh và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Nội dung chi và mức chi: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng; Công văn số 577/UBND-TM3 ngày 25/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ tài chính đối với các hội thi, cuộc thi về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các quy định khác có liên quan.

- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh căn cứ quy định về nội dung chi, mức chi hiện hành, chịu trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí cùng dự toán hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí thực hiện theo quy định.

Điều 13. Bảo hộ sở hữu trí tuệ

1. Việc tham gia Hội thi không thay thế cho việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp,...). Đối với các đề tài, giải pháp dự thi có khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định, Ban Tổ chức Hội thi sẽ thông báo cho tác giả để lập hồ sơ yêu cầu bảo hộ. Các đề tài, giải pháp dự thi muốn được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ phải đăng ký tại Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày công bố trao giải của Ban Tổ chức Hội thi.

2. Sau khi có Quyết định công nhận giải thưởng, Ban Tổ chức Hội thi, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh có quyền công bố nội dung các đề tài, giải pháp dự thi và đạt giải trên các phương tiện thông tin, truyền thông và trong bất cứ hoạt động nào nhằm phổ biến rộng rãi trong cộng đồng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trừ các đề tài, giải pháp có đề nghị của tác giả yêu cầu không công bố hoặc các đề tài, giải pháp thuộc diện bảo mật quốc gia.

3. Danh sách dự kiến các đề tài, giải pháp đạt giải Hội thi được đăng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (www.quangninh.gov.vn), Cổng thông tin điện tử thành phần của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (<http://www.quangninh.gov.vn/bannganh/lienhiephoi>) và Báo Quảng Ninh điện tử. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày công bố danh sách, nếu đề tài, giải pháp nào có sự tranh chấp về quyền tác giả, Ban Tổ chức Hội thi sẽ xem xét, quyết định việc công nhận hoặc không công nhận giải thưởng đối với đề tài, giải pháp đó.

4. Ban Tổ chức Hội thi sẽ thu hồi Giải thưởng nếu trường hợp đề tài, giải pháp đạt giải bị phát hiện vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Điều 14. Triển khai, nhân rộng các đề tài, giải pháp đạt giải

Cơ quan thường trực Ban Tổ chức Hội thi (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, cá nhân có liên quan tích cực phổ biến, tuyên truyền, giới thiệu các đề tài, giải pháp đạt giải Hội thi nhằm triển khai nhân rộng trong thực tế.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Hội đồng giám khảo, Tiểu ban giám khảo Hội thi, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh - Cơ quan thường trực Ban Tổ chức Hội thi, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan và đối tượng dự thi có trách nhiệm thực hiện các quy định của Thể lệ này.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Thể lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung nào chưa hợp lý, cần sửa đổi, bổ sung các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh tới Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Tổ chức Hội thi xem xét, quyết định. 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHIẾU DỰ THI*****Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh lần thứ X, năm 2024 - 2025***

Kính gửi: Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh

1. Tôi là:

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:

Quốc tịch: Giới tính: Nam/Nữ

Trình độ văn hoá: Trình độ chuyên môn:

Đơn vị công tác:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email:

Là tác giả (hoặc người chủ trì đại diện cho nhóm tác giả) của đề tài, giải pháp dự thi (tên đề tài, giải pháp):

.....

.....

2. Lĩnh vực dự thi:Lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường ☐Lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng ☐Lĩnh vực vật liệu, hóa chất, năng lượng ☐Lĩnh vực y dược ☐Lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông ☐Lĩnh vực quản lý nhà nước, giáo dục và đào tạo ☐**3. Ngày tạo ra đề tài, giải pháp dự thi:** Ngày tháng năm

4. Các tài liệu kèm theo:

- 1) Bản thuyết minh đề tài, giải pháp dự thi ☐
- 2) Sản phẩm của đề tài, giải pháp ☐
- 3) Hợp đồng kinh tế, hóa đơn bán hàng ☐
- 4) Phiếu chứng nhận, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm ☐
- 5) Bản nhận xét, đánh giá của chuyên gia ☐
- 6) Các tài liệu khác ☐

Ghi chú: - Có tài liệu nào thì đánh dấu X vào ô đó.

5. Danh sách các thành viên tác giả (nếu có):

Chúng tôi có tên dưới đây là các thành viên tác giả của đề tài, giải pháp tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh lần thứ X, năm 2024 - 2025 cùng thỏa thuận về phần đóng góp của từng người, ký tên cam kết mọi quyền lợi có liên quan được tính theo phần trăm đóng góp, bao gồm:

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	% đóng góp	Chức danh trong đề tài, giải pháp	Ký tên
1							
2							
3							
...							
Tổng số:					100%		

Ghi chú: - Chức danh trong thực hiện đề tài bao gồm: Chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm, thành viên; chức danh trong thực hiện giải pháp bao gồm: Trưởng nhóm tác giả, đồng tác giả. Trong đó, chủ nhiệm đề tài, trưởng nhóm tác giả giải pháp là người chủ trì nghiên cứu, sáng tạo ra đề tài, giải pháp và có tỉ lệ % đóng góp nhiều nhất ($\geq 30\%$) trong số các thành viên tác giả của đề tài, giải pháp dự thi.

Tôi (chúng tôi) xin được tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh lần thứ X, năm 2024 - 2025. Tôi (chúng tôi) xin cam đoan đề tài, giải pháp nói trên là do tôi (chúng tôi) nghiên cứu, sáng tạo ra và các tài liệu gửi kèm theo là hoàn toàn phù hợp với bản gốc mà tôi (chúng tôi) đang giữ. Tôi (chúng tôi) cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ ai. Nếu sai, tôi (chúng tôi) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN
(hoặc chính quyền địa phương đối với tác giả không làm việc trong cơ quan, đơn vị)

....., ngày ... tháng ... năm 20...
Tác giả dự thi hoặc người chủ trì đại diện cho nhóm tác giả dự thi
(Ký và ghi rõ họ tên)

**BẢN THUYẾT MINH ĐỀ TÀI, GIẢI PHÁP DỰ THI
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH QUẢNG NINH
LẦN THỨ X, NĂM 2024 - 2025**

A. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên đề tài, giải pháp dự thi (ghi như trong Phiếu dự thi):

.....

.....

B. PHẦN MÔ TẢ ĐỀ TÀI, GIẢI PHÁP DỰ THI:

1. Mô tả đề tài, giải pháp đã biết (nếu có):

Mô tả ngắn gọn các giải pháp kỹ thuật đã biết trước ngày tạo ra giải pháp dự thi, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm, hạn chế cần khắc phục của các giải pháp đó.

.....

.....

2. Mô tả đề tài, giải pháp dự thi:

a) Xuất phát ý tưởng của đề tài, giải pháp:

.....

.....

b) Mục đích của đề tài, giải pháp: *(Nêu rõ mục đích của đề tài, giải pháp nhằm giải quyết được những vấn đề gì đã và đang đặt ra từ thực tế; hoặc khắc phục các nhược điểm của đề tài, giải pháp đã biết).*

.....

.....

c) Nội dung của đề tài, giải pháp: *(Trình bày chi tiết nội dung đề tài, giải pháp, quy trình công nghệ, kết cấu, thiết bị, thành phần nguyên, nhiên vật liệu, nguyên lý vận hành, có bản vẽ, sơ đồ diễn giải đính kèm, có ảnh chụp thực tế giải pháp, sản phẩm; video clip mô tả hoạt động của giải pháp, sản phẩm; ...).*

.....

.....

d. Kết quả của đề tài, giải pháp: *(số lượng, quy mô, địa điểm áp dụng, phạm vi áp dụng trong tỉnh, ngoài tỉnh, ...)*

.....

.....

3. Đánh giá đề tài, giải pháp dự thi:

a) Tính mới, tính sáng tạo:

Đề tài, giải pháp dự thi hoàn toàn mới hoặc có những chi tiết, bộ phận, kỹ thuật của đề tài, giải pháp dự thi được cải tiến, sáng tạo, phát triển từ đề tài, giải pháp đã có từ trước, tạo ra điểm mới, có tính sáng tạo hoặc tạo ra điểm khác biệt và mang lại hiệu quả cao hơn khi áp dụng.

.....

.....

b) Khả năng áp dụng:

Được chứng minh thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng bán hàng hoặc hóa đơn bán hàng; văn bản của cơ quan cấp trên về việc triển khai áp dụng trong ngành, đơn vị.

.....

.....

c) Hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, xã hội

- Hiệu quả kinh tế: *(Là lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng đề tài, giải pháp mới vào thực tế. Có bản tính toán kinh tế so với đề tài, giải pháp cũ hoặc những giải pháp tương tự đã biết).*

.....

.....

- Hiệu quả kỹ thuật: *(Thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với kỹ thuật đã biết trước đó).*

.....

.....

- Hiệu quả xã hội: *(Thể hiện khi áp dụng đề tài, giải pháp giúp cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động,...).*

.....

.....

4. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....

.....

....., ngày ... tháng ... năm

Tác giả dự thi hoặc người chủ trì
đại diện cho nhóm tác giả dự thi
(Ký và ghi rõ họ tên)